TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **273**/2020/HS-ST

Ngày: 30/11/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đỗ Thúy Anh;

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Việt Chiến

Ông Bùi Công Thành

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mai Tâm, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 275/2020/TLST-HS ngày 03/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2020/QĐXXST-HS ngày 09/11/2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân H, sinh năm 1980; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1955;

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Bản án số 19/HSST ngày 07/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử 3 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ra trại 12/01/2020 (Theo Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện số 36/2019/HSST-QĐ ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên).

Bị cáo đầu thú ngày 17/3/2020. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2020, chuyển tạm giam từ ngày 27/3/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt*.

2. Phạm Văn L, sinh năm 1974. Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn V, xã Đ, huyện Ư, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 29 Q. T, phường Y, quận H, thành phố

Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn M, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949; Vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1975; Có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Có 02 tiền án.

- Bản án số 73/HSST ngày 16/8/2000, Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (*Đã xóa án tích*).

- Bản án số 37/HSST ngày 28/2/2014, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội xử 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 29 tháng 24 ngày về tội "Gá bạc" (*Đã xóa án tích*).

Bị cáo đầu thú ngày 10/8/2020. Hiện tại ngoại. *Có mặt*.

Người liên quan: Ông Đỗ Duy H, sinh năm 1973; Trú tại: Phường Y, quận H, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 16/3/2020, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ Công an quận Nam Từ Liêm đang làm nhiệm vụ tại khu vực tòa nhà CT1B-HDM đường N, phường M 2, quận N, thành phố Hà Nội, phát hiện Đỗ Duy H (sinh năm 1973; HKTT: phường Y, quận H, thành phố Hà Nội) đang đứng cạnh xe máy BKS 29X7-11566, phía sau xe máy có chở 01 (một) thùng catton và trao đổi với một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn. Yêu cầu kiểm tra thì người đàn ông đứng cạnh H bỏ chạy, vứt xuống đất (ngay cạnh chỗ H đứng) 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ASUS, bên trong có sim số 0901795410. Qua kiểm tra bên trong thùng catton có chứa 01 cá thể động vật đông lạnh, đã chết (nghi là hổ). Tổ công tác đã yêu cầu Đỗ Duy H về trụ sở Công an quận Nam Từ Liêm để làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) thùng catton màu vàng bên trong chứa 01 cá thể (nghi là hổ) đã chết;

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen, đỏ xám đã qua sử dụng, BKS 29X7-11566;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE Iphone 6S màu trắng, gắn sim số 0904760890, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus, bên trong có sim số điện thoại 0901795410 đã qua sử dụng (BL 248-249).

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng đầu tháng 01/2020, Phạm Văn L mua 01 cá thể hổ đông lạnh khoảng 7kg, của một người đàn ông không quen biết qua mạng xã hội với giá 30.000.000 đồng để ngâm rượu uống. Sau khi mua được cá thể hổ, L cất giấu tại nhà riêng số 29 Q.T, phường Y, quận H, Hà Nội (không nói cho ai trong gia đình biết). Sau đó, L không có nhu cầu sử dụng nên không cho vào ngâm rượu mà đăng bán trên mạng xã hội. Lúc này, Nguyễn Xuân H sử dụng số điện thoại 0965678629 gọi điện qua ứng dụng xã hội hỏi L về giá cả của cá thể hổ và nói sẽ giới thiệu cho khách .

Ngày 10/3/2020, có một người tên là N (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch), sử dụng số điện thoại 0901795410 liên lạc qua zalo tới số điện thoại 0965678629 của H, để hỏi mua hổ ngâm rượu. H liên lạc cho L theo số máy 0919355155 và thoả thuận mua con hổ với giá 28.000.000 đồng. H gọi điện cho người tên N và báo có một con hổ đã chết, để đông lạnh, nặng 7kg, giá bán là 41.000.000 đồng, N phải đặt cọc trước 5.000.000 đồng, N đồng ý. Khoảng 16 giờ ngày 13/3/2020, N chuyển tiền qua internet banking số tiền 5.000.000 đồng vào số tài khoản 108002932937 Ngân hàng Vbank mang tên Nguyễn Xuân H (H không nhớ số tài khoản chuyển tiền đến). Sau khi nhận được tiền do đối tượng N chuyển đến, H gọi điện cho L báo sẽ chuyển tiền mua cá thể hổ. Vì L không mở số tài khoản tại Ngân hàng nên L nhờ hàng xóm là chị Nguyễn Thị Kim A (sinh năm 1986, HKTT: 834 tổ 9, đường Q, P, quận H, Hà Nội) nhận tiền qua tài khoản hộ, chị Kim A đồng ý. Sau đó, L cho H số tài khoản của chị Kim A số 19033181781013 mở tại ngân hàng Techcombank. Ngày 13/3/2020, H chuyển internet banking 10.000.000 đồng, ngày 16/3/2020 H chuyển tiếp 18.000.000 đồng, từ tài khoản mang tên Nguyễn Xuân H 108002932937 tại ngân hàng Vbank vào số tài khoản L đã nhờ chị Kim A. Sau khi nhận được số tiền 28.000.000 đồng, chị Kim A đã chuyển lại cho L toàn bộ số tiền trên.

Khoảng 12h ngày 16/3/2020, L sử dụng số điện thoại 0919355155 gọi vào số 0904760890 của ông Đỗ Duy H (SN: 1973 – NKTT: tổ 11, Y, H, Hà Nội - làm nghề chở khách thuê) và bảo ông H đến nhà L tại số 29 Q. T, phường Y, quận H, Hà Nội lấy thùng catton chở đi giao cho khách tại phường M 2, quận N, Hà Nội, L trả cho H 500.000 đồng phí vận chuyển và L cho ông H số điện thoại 0901795410 (do H cung cấp) để liên lạc giao hàng. Ông H đến nhà L thì gặp con trai L là Phạm Quang L1 và nhận 01 thùng catton đang để sẵn ở cửa, ông H buộc lên phía sau xe máy và chở đến chung cư HD M, phường M 2, H gọi điện theo số điện thoại 0901795410 bảo đến nhận hàng. Khi nam thanh niên đến lấy hàng thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ - Công an quận Nam Từ Liêm phát hiện

kiểm tra. Nam thanh niên đã bỏ trốn, Đỗ Duy H được Tổ công tác yêu cầu về trụ sở Công an quận Nam Từ Liêm cùng tang vật để làm rõ.

Tại Cơ quan công an, Nguyễn Xuân H và Phạm Văn L khai nhận hành vi phạm tôi như trên.

Đối với ông Đỗ Duy H (là người vận chuyển thuê cho Phạm Văn L, 01 thùng catton bên trong chứa 01 cá thể hổ), quá trình điều tra H khai nhận: H làm nghề chở khách thuê gần nhà L, thường chở hàng cho L. Ngày 16/3/2020, L thuê H trở 01 thùng catton tới địa chỉ khu vực chung cư HD M, L đưa cho H 500.000 đồng tiền công vận chuyển, khi nhận lời vận chuyển hàng cho L ông H không biết bên trong có cá thể hổ. Khi bị lực lượng Tổ công tác kiểm tra, H mới biết bên trong thùng catton chứa 01 cá thể hổ đông lạnh, đã chết. H chỉ được L cung cấp địa chỉ và số điện thoại người nhận hàng. H không được L nói thùng catton có chứa gì, chuyển cho ai, H không quen biết nam thanh niên đến nhận hàng. Xác định ông H không liên quan đến hành vi của L và H. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm không có căn cứ xử lý. Ngày 28/5/2020, Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã trả 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen, đỏ xám đã qua sử sụng, BKS 29X7-11566 cho Đỗ Duy H (BL 168).

Đối với chị Nguyễn Thị Kim A, là người đã nhận tiền từ Nguyễn Xuân H qua số tài khoản ngân hàng. Quá trình điều tra xác định: Chị Kim A chỉ là người cho L số tài khoản để chuyển tiền đến, sau khi nhận được tiền chị Kim A đã trao trả toàn bộ cho L. Xét thấy chi Kim A không có liên quan gì đến hành vi của L và H. Do đó, Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm không đề cập xử lý (BL 185 – 196).

Đối với Phạm Quang L1 (là con trai của Phạm Văn L) khai nhận: khoảng 12 giờ ngày 16/3/2020, Đỗ Duy H có đến nhà lấy 01 thùng catton, L1 đã giao thùng catton đang để ở góc nhà cho H, L1 không biết thùng catton của ai, bên trong chứa gì. Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm không có căn cứ để xử lý.

Xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0919355155 (số điện thoại H khai L dùng để liên lạc với H): là anh Trần Huy C (địa chỉ: L. S, xã Đ, huyện C, Hà Nội). Anh C khai mua sim này và đăng ký chính chủ từ tháng 02/2019, nhưng đến tháng 5/2019 bị rơi điện thoại và sim, từ đó đến nay không biết ai sử dụng. Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm không có căn cứ xử lý.

Đối với số điện thoại 0901795410 do đối tượng tên N sử dụng để gọi điện hỏi mua cá thể hổ (theo lời khai của H). Quá trình điều tra xác định: Chủ thuê bao số điện thoại trên là anh Đỗ Đình D (sinh năm 1990, HKTT: 36 T. A, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá). Anh D khai: Anh bị mất chứng minh nhân dân số 038090010117 từ khoảng đầu năm 2020, anh không sử dụng số điện thoại 0901795410 và không biết ai lấy thông tin của anh để đăng ký thuê bao điện thoại. Do đó, Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm không có căn cứ xử lý.

Đối với số tài khoản 106868180137 mở tại Ngân hàng TMCP C (là số tài khoản đã chuyển internet banking số tiền 5.000.000 đồng cho Nguyễn Xuân H). Quá trình điều tra xác định số tài khoản trên đăng ký mang tên Nguyễn Mạnh H1 (sinh 19/12/1996, trú tại: số 59 ngõ 40, đường V, phường T, quận H, Hà Nội). Anh H1 khai: Anh H1 làm nghề dịch vụ chuyển tiền, khoảng 17 giờ ngày 13/3/2020, có một nam thanh niên đến làm dịch vụ chuyển tiền vào số tài khoản 108002932937 tại Ngân hàng Vbank không ghi nội dung chuyển tiền. H1 không biết nam thanh niên này là ai, chuyển tiền cho ai, với mục đích gì. Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 cá thể hổ con đông lạnh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã bàn giao cho Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật để phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và giáo dục môi trường.

Tại bản cáo trạng số 272/CT-VKS ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố Nguyễn Xuân H, Phạm Văn L về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" theo điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm nhân dân quận Nam Từ Liêm giữ quan điểm như Cáo trạng truy tố và kết luận bị cáo Nguyễn Xuân H, Phạm Văn L đã phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" theo quy định điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt mức án đối với Nguyễn Xuân H từ 18-24 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt mức án đối với Phạm Văn L mức án từ 18-24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 36-48 tháng.

Do các bị cáo không có công ăn, việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng, gắn sim số 0904760890, đã qua sử dụng (thu giữ của Đỗ Duy H); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Asus, bên trong có sim số 0901795410 đã qua sử

dụng (thu giữ của Đỗ Duy H); 01 (một) điện thoại Nokia 105, số sim 0372671760, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Xuân H) liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải nộp sung công quỹ nhà nước số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng là tiền thu lời bất chính mà đối tượng N chuyển cho bị cáo.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy đã đủ cơ sở kết luận:

Khoảng đầu tháng 01/2020, tại nhà riêng số 29 Quyết Thắng, phường Y, quận H, Hà Nội, Phạm Văn L đã có hành vi cất giấu trái phép 01 cá thể Hổ (đã chết) là loài có tên khoa học Panthera tigris. Loài Hổ Panthera tigris thuộc phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính Phủ) mục đích để bán kiếm lời. Khoảng đầu tháng 3/2020, Nguyễn Xuân H liên lạc với Phạm Văn L để thoả thuận về việc mua lại 01 cá thể hổ nêu trên. Đến khoảng 12h 20’ ngày 16/3/2020, trong quá trình Phạm Văn L thuê ông Đỗ Duy H vận chuyển đến khu vực toà nhà CT1B - HDM đường N, phường M 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội để giao cho khách thì bị Tổ công tác Phòng chống tội phạm về môi trường – Công an thành phố Hà Nội phối hợp cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm kiểm tra phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố các bị cáo với các tội danh và điều luật nêu là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm tới trật tự công cộng, xâm hại tới đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái mà còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Với mục đích kiếm tiền bất chính, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp pháp luật do vậy phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng các bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Xét vai trò của các bị cáo, đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo H là người trực tiếp tìm người mua hổ, liên hệ với L để mua lại 01 cá thể hổ của L và mang đi bán lại cho đối tượng khác nên H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán 01 cá thể hổ nêu trên và chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo L.

- Khi lượng hình cũng xem xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Xuân H: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục và phòng ngừa chung. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự. Đối với bản án trước, bị cáo H được tha tù trước thời hạn có điều kiện là 10 tháng 22 ngày, bị cáo phạm tội lần này trong thời gian thử thách, theo quy định tại khoản 4 Điều 66 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành phần hình phạt còn lại của bản án số 19/2018/HSST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

+ Đối với bị cáo Phạm Văn L: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đầu thú; ngày 25/8/2020 bị cáo đã có công cứu 2 cháu bé đuối nước; có 02 bác ruột là liệt sỹ có bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng, trước khi phiên tòa diễn ra bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng là tiền do mua bán hổ mà có. Do vậy,

bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục các bị cáo cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận N đang quản lý gồm: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng, gắn sim số 0904760890, đã qua sử dụng (thu giữ của Đỗ Duy H); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Asus, bên trong có sim số 0901795410 đã qua sử dụng (thu giữ của Đỗ Duy H); 01 (một) điện thoại Nokia 105, số sim 0372671760, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Xuân H). Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng là tiền thu lời bất chính mà đối tượng N chuyển cho bị cáo Nguyễn Xuân H cần buộc bị cáo H nộp sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H, bị cáo Phạm Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm".

Căn cứ : Điểm a khoản 1 Điều 244; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 4 Điều 66; khoản 2 Điều 56; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự.

Phạt Nguyễn Xuân H 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm". Tổng hợp hình phạt **10 (mười) tháng 22 (hai mươi hai) ngày** tù mà bị cáo chưa chấp hành của bản án số 19/2018/HS-ST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **02 (hai) năm 10 (mười) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2020.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 của Bộ luật hình sự.

Phạt Phạm Văn L 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **48 (Bốn mươi tám)** tháng kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm là ngày 30/11/2020 về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm"

Giao bị cáo Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân phường Y, quận H, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào:

- Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng, gắn sim số 0904760890, đã qua sử dụng (thu giữ của Đỗ Duy H); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Asus, bên trong có sim số 0901795410 đã qua sử dụng (thu giữ của Đỗ Duy H); 01 (một) điện thoại Nokia 105, số sim 0372671760, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Xuân H) liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước *(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận N đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số 32 ngày 28/10/2020).* Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng tiền thu lời bất chính.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nơi nhận:
- *VKSND quận Nam Từ Liêm;*
- *VKSND thành phố Hà Nôi;*
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *Công an Q. Nam Từ Liêm;*

- Chi cục THA Q. N;
- Những người tham gia tố tụng;
- TT lý lịch-Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Lưu HS vụ án.

Đỗ Thúy Anh